

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: KIỀU QUỐC LẬP

2. Ngày tháng năm sinh: 02/08/1982 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Trần Hưng Đạo, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 08, ngõ 25, đường Z115, phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa chỉ liên hệ: Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên, tổ 1, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại di động: 0985281380; E-mail: lapkq@tnus.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 7, năm 2007 đến tháng 7, năm 2008: Giảng viên tạo nguồn, khoa Khoa học Tự nhiên và Xã hội, thuộc Đại học Thái Nguyên;

- Từ tháng 8, năm 2008 đến tháng 8, năm 2010: Giảng viên, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên;

- Từ tháng 9, năm 2010 đến tháng 8, năm 2011: Học tiếng Trung Quốc, tại Trường Đại học Địa chất Trung Quốc;

- Từ tháng 9, năm 2011 đến tháng 7, năm 2014: Nghiên cứu sinh tiến sĩ, tại Trường Đại học Địa chất Trung Quốc;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ tháng 8, năm 2014 đến tháng 9, năm 2018: Giảng viên, Trưởng bộ môn Quản lý Tài nguyên, khoa Khoa học Môi trường và Trái đất, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên;

- Từ tháng 10, năm 2018 đến tháng 7 năm 2021: Giảng viên chính, Phó trưởng Khoa, khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên;

- Từ tháng 8, năm 2021 đến nay: Giảng viên chính, Phó trưởng phòng Đào tạo, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Địa chỉ cơ quan: phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Điện thoại cơ quan: (0208) 3-904-315;

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng..... năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 23 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: A646924; ngành: Sư phạm Địa lý; chuyên ngành: Địa lý; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 17 tháng 3 năm 2009; số văn bằng: A049740; ngành: Địa lý; Chuyên ngành: Địa lý Tự nhiên; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 23 tháng 6 năm 2014; số văn bằng: 1049122014602104; ngành: Địa lý; chuyên ngành: Bản đồ học và Kỹ thuật thông tin Địa lý; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Địa chất Trung Quốc, Trung Quốc;

- Được cấp bằng TSKH ngày.... tháng... năm..., ngành:....., chuyên ngành:.....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày..... tháng..... năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- *Hướng thứ nhất:* Đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên phục vụ đề xuất các giải pháp quản lý bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- *Hướng thứ hai:* Ứng dụng viễn thám và GIS xây dựng bản đồ, mô hình, hệ thống cơ sở dữ liệu trong nghiên cứu tài nguyên và môi trường, quản lý rủi ro thiên tai tại khu vực miền núi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường;
- Đã chủ trì 01 đề tài nhánh cấp Nhà nước (nghiệm thu năm 2016).
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (nghiệm thu năm 2020).
- Đã chủ trì 02 đề tài KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu năm 2017 và 2019).
- Tham gia 02 đề tài cấp Nhà nước, 02 đề tài cấp Bộ, 05 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố 40 bài báo khoa học, trong đó có 8 bài báo khoa học trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus.
- Đã xuất bản 03 cuốn sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó chủ biên 01 giáo trình phục vụ giảng dạy bậc đại học, tham gia biên soạn 01 giáo trình phục vụ đào tạo sau đại học, tham gia biên soạn 01 sách chuyên khảo.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

STT	Nội dung khen thưởng, danh hiệu	Cấp khen thưởng	Năm
1	Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở	Trường Đại học khoa học - ĐH Thái Nguyên	Từ năm 2015 đến năm 2021
2	Giải nhất giải thưởng sáng tạo trẻ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII	Tỉnh Đoàn Thái Nguyên	2015
3	Danh hiệu thanh niên tiên tiến tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2014-2016	Tỉnh Đoàn Thái Nguyên	2016
4	Danh hiệu Thanh niên tiên tiến toàn quốc lần thứ IV	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2016
5	Bằng khen Trung ương Đoàn	Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	2016
6	Bằng khen tỉnh Đoàn	Tỉnh Đoàn Thái Nguyên	2017
7	Giấy khen của Giám đốc ĐHTN	Đại học Thái Nguyên	2015 và 2018
8	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2019 và 2021

16. Kỳ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Căn cứ vào tiêu chuẩn của nhà giáo quy định tại Điều 66 Luật Giáo dục năm 2019, tôi thấy mình đã đáp ứng được đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo, cụ thể:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có ý thức tự rèn luyện và tu dưỡng bản thân và luôn đề cao tính trung thực, khách quan; đề cao niềm chính trong khoa học; luôn có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có ý thức phê bình và tự phê bình.

- Tôi đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, có học vị tiến sĩ, đạt chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên chính. Bản thân tôi tự đánh giá là người đáp ứng đầy đủ chuẩn nghề nghiệp theo vị trí việc làm hiện tại.

- Tôi luôn luôn tự trau dồi, bổ sung kiến thức, đặc biệt là những kiến thức mới, các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trong và ngoài nước về các lĩnh vực chuyên môn liên quan phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu; hàng năm tôi đều tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghề nghiệp.

- Bản thân tôi có sức khỏe tốt, có thể đáp ứng công tác giảng dạy, hướng dẫn sinh viên, học viên cao học và thực hiện các nhiệm vụ khác của nhà giáo.

Tự đánh giá về việc thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của nhà giáo; thực hiện vượt mức giảng dạy, luôn thực hiện tốt các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thực hiện tốt các quy định của cơ sở giáo dục đại học.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nhiệm vụ bồi dưỡng chuyên môn hàng năm.

- Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học và của cơ sở đào tạo.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tư tưởng chính trị, nêu gương tốt cho người học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 08 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/Số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2016-2017				2	330	0	330/469/216
2	2017-2018				4	180	90	270/508,6/216
3	2018-2019			2	2	75	180	255/585,2/216
3 năm học cuối								
4	2019-2020			3		30	135	165/451,3/216
5	2020-2021			3		0	315	315/727,5/216
6	2021-2022					0	240	240/428,6/81

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Trung

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:.....; Từ năm..... đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Trung Quốc; năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:..... số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:.....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/C K2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ..... đến.....	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Hà Hồng Thái		x	x		T9/2018- T5/2019	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	12/8/2019
2	Kiều Thị Hải		x	x		T9/2018- T5/2019	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	12/8/2019
3	Vũ Thu Huyền		x	x		T11/2019- T6/2020	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	29/9/2020
4	Bùi Thị Thu Hương		x	x		T11/2019- T6/2020	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	29/9/2020
5	Trần Thị Quyên		x	x		T11/2019- T6/2020	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	29/9/2020
6	Phan Văn Thuấn		x	x		T12/2020- T7/2021	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	26/11/2021
7	Đỗ Đình Định		x	x		T12/2020- T7/2021	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	26/11/2021
8	Nguyễn Trường Giang		x	x		T12/2020- T7/2021	Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên	26/11/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
	Không có						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hệ thống Thông tin Địa lý	GT	Nhà xuất bản Nông nghiệp, 2018	02	Chủ biên	Biên soạn chương 1, 2, 3: từ trang 1-79	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
2	Quản lý Môi trường Nông nghiệp Nông thôn	GT	Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, 2020	04	Tham gia	Biên soạn chương 4: từ trang 105-148	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên
3	Vấn đề nước Đăk Nông: Thực trạng và cảnh báo	CK	Nhà xuất bản Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, 2021	08	Tham gia	Biên soạn chương 4: từ trang 227-254	Xác nhận của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên

Trong đó: số lượng sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/ Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
	Không có				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Lồng ghép các chính sách thích ứng với	Chủ nhiệm	BĐKH-24; Đề tài nhánh cấp Nhà nước, do	Từ tháng 3/2015	

	biến đổi khí hậu và thành lập bản đồ mức độ nhạy cảm do biến đổi khí hậu vùng Bắc Trung bộ và tỉnh Hà Tĩnh		Viện Địa lý - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam quản lý	đến tháng 7/2015	25/7/2015 Khá
2	Xây dựng kho cơ sở dữ liệu phục vụ sinh viên khoa Khoa học Môi trường và Trái đất, trường Đại học Khoa học thực hành học phần Hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Chủ nhiệm	ĐTCS-ĐHKH/2016-03; Đề tài cấp cơ sở, do Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên quản lý	Từ tháng 5/2016 đến tháng 5/2017	15/6/2017 Xuất sắc
3	Ứng dụng GIS và viễn thám xây dựng bản đồ nền địa hình tỉnh Thái Nguyên tỷ lệ 1: 100.000	Chủ nhiệm	ĐTCS-VKHCN/03-2018; Đề tài cấp cơ sở, do Viện Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên quản lý	Từ tháng 6/2018 đến tháng 6/2019	28/8/2019 Đạt
4	Xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ môi trường trong nhà trường THCS của một số tỉnh có làng nghề tại khu vực trung du miền núi phía Bắc	Chủ nhiệm	B2019-TNA-06-MT; Nhiệm vụ cấp Bộ, do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý	Từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2019	3/10/2020 Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1.	Phân tích tài nguyên sinh khí hậu tỉnh Lào	2		Tạp chí Khoa học (Trường			54 (3): 110-	03/2009

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	Cải phục vụ quy hoạch phát triển cây thảo quả			ĐHSP Hà Nội ISSN: 0868-3719			116	
2.	Đánh giá tài nguyên sinh khí hậu huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phục vụ phát triển bền vững nông, lâm nghiệp	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			53 (5): 9-14	04/2009
3.	Phân tích đặc điểm địa mạo tỉnh Lào Cai phục vụ dự báo hiện tượng lũ quét	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 5 ISBN: 978-604-913-513-2			1 (2010) : 833-837	06/2010
4.	Ứng dụng GIS trong đánh giá mức độ thích nghi sinh thái cây thảo quả với các điều kiện khí hậu tỉnh Lào Cai	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			93 (5): 29-33	05/2012
5.	Nghiên cứu đặc điểm và phân vùng tài nguyên khí hậu nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn	4		Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			96 (8): 249-254	12/2012
6.	Ore Volume Measurement Based on 3D Laser Scanning Technique: a Case Study	6		Advanced Materials Research Advanced Materials ISSN: 1662-8985	Scopus		610-613: 3708-3714	12/2012
7.	GIS 和 AHP 在土地适宜性评价中的应用	2	x	Geography and Geo-Information Science ISSN: 1672-			29 (2013) : 48-50	04/2013

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
				0504				
8.	基于 GIS 的森林景观保存值评价研究中的熵模型模拟	4	x	Geography and Geo-Information Science ISSN: 1672-0504			30 (2014) : 134-136	04/2014
II	Sau khi được công nhận TS							
9.	Study on the distribution characteristics of the vegetation in high elevations in Hoang Lien National park of Vietnam	2	x	Journal of Vietnamese Environment ISSN: 2193-6471			6 (2): 84-88	11/2014
10.	Ứng dụng GIS thành lập bản đồ đơn vị đất đai phục vụ định hướng sử dụng hợp lý đất nông nghiệp tại khu vực Sa Pả - Tả Phìn tỉnh Lào Cai	2	x	Tạp chí Khoa học đất ISSN: 0868-3743			46: 131-135	07/2015
11.	Đặc điểm phân hóa và chiến lược sử dụng hợp lý tài nguyên đất tỉnh Lào Cai, Việt Nam	2	x	Kỷ yếu Hội thảo quốc gia ISBN: 978-604-60-2171-1			260-265	10/2015
12.	Ứng dụng mô hình tích hợp GIS-ALES trong đánh giá thích nghi sinh thái cây Actiso với điều kiện tự nhiên huyện Sa Pa tỉnh Lào Cai	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			151 (6): 49-53	02/2016
13.	Ứng dụng tư liệu ảnh viễn thám phân loại lớp phủ mặt đất (Trường hợp nghiên cứu tại khu vực ven biển huyện Hoài Nhon, tỉnh Bình Định)	2		Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			159 (14): 87-91	11/2016
14.	Đánh giá điều kiện khí hậu- thổ nhưỡng phục vụ	2	x	Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc			1: 423-	12/2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	phát triển cây bưởi đỏ tại huyện Tân Lạc, tỉnh Hoà Bình			lần thứ IX ISBN: 978-604-913-513-2			427	
15.	Đánh giá độ nhạy cảm xói mòn của cảnh quan phục vụ định hướng sử dụng hợp lý tài nguyên môi trường tại xã Bản Lâu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			166 (6): 83-88	05/2017
16.	Using Robust Statistics, Exploring Document Analysis and GIS for Defining and Localizing Geochemical Anomalies-Case Study in Sin Quyen Copper Mine, Lao Cai Province, Viet Nam	2	x	Current Research in Geosciences ISSN: 1948-9854			7 (2): 25-31	07/2017
17.	Mô phỏng vùng phát tán bụi từ nhà máy xi măng Long Sơn	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			173 (13): 39-43	11/2017
18.	Ứng dụng công nghệ GIS xây dựng mô hình dự báo sản lượng chè của tỉnh Thái Nguyên	2		Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế ISBN: 978-604-54-4058-2			288-293	12/2017
19.	Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao chuyên ngành QLTNMT tại khu vực Trung du miền núi Bắc bộ	2	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học toàn quốc Trái đất – Mỏ - Môi trường ISBN: 978-604-913-687-0			99-106	04/2018
20.	Nghiên cứu xây dựng chiến lược quản lý	1	x	Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn			1 (2018)	04/2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	tài nguyên và bảo vệ môi trường tỉnh Lào Cai đến năm 2030			quốc lần thứ 10 ISBN: 978-604-913-693-1			: 610-615	
21.	Nghiên cứu quản lý và giảm nhẹ thiên tai lũ quét trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại tỉnh Lào Cai	1	x	Kỷ yếu Hội nghị Quốc gia về Khoa học Địa lý ISBN: 978-604-913-693-1			1 (2018) : 191-198	04/ 2018
22.	Bước đầu thử nghiệm sử dụng ảnh viễn thám (MODIS) xác định độ nhiễm mặn cho 4 tỉnh ven biển đồng bằng Bắc bộ	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			178 (2): 3-7	03/ 2018
23.	Thảo luận được và mất (dưới góc độ môi trường) khi xây dựng khu đô thị sinh thái Long Thành ven sông Đồng Nai	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			189 (13): 31-38	11/ 2018
24.	Ứng dụng công nghệ GIS thành lập bản đồ phân vùng cảnh báo lũ quét tại huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	1	x	Kỷ yếu Hội nghị địa lý toàn quốc lần thứ 11 ISBN: 978-604-9822-66-7			1 (2019) : 928-933	04/ 2019
25.	Ứng dụng công nghệ GIS thành lập bản đồ phân cấp xói mòn đất tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai	1	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			207 (14): 91-97	09/ 2019
26.	Application GIS to establish flash flood hazard map in Yen Bai province	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Khoa học quốc tế ICEO&NH ISBN: 978-604-913-825-2			36-39	11/ 2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
27.	Đánh giá chất lượng nước sinh hoạt tại huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			225 (06): 95-100	05/ 2020
28.	Đánh giá thực trạng công tác quản lý nhà nước về khai thác khoáng sản tại tỉnh Tuyên Quang	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			225 (07): 222-228	05/ 2020
29.	Integrating Entropy Problem and GIS for Studying Landscape Ecology: The Simulation Case of Boundary Determination to Conserve Forest Landscape Ecology in Sa Pa District, Lao Cai Province, Vietnam	2	x	International Journal of Social Ecology and Sustainable Development (IJSESD) ISSN: 1947-8402	Scopus, IF=1.08 Q3		11 (3): 16-25	07/ 2020
30.	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp thực hiện tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng mô hình nông thôn mới xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	2	x	Tạp chí Khoa học Công nghệ - Đại học Thái Nguyên ISSN: 1859-2171			225 (10): 145-152	09/ 2020
31.	Seasonal Effects of Backscattering Intensity of ALOS-2 PALSAR-2 (L-Band) on Retrieval Forest Biomass in the Tropics	7		Journal of Geoscience and Environment Protection ISSN: 2327-4344			11 (8): 26-40	11/ 2020
32.	Triển vọng ứng dụng	1	x	Kỷ yếu Hội			54-62	12/

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
	công nghệ 3S trong quản lý rủi ro thiên tai khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam			thảo Khoa học mở, trái đất toàn quốc lần 3 ISBN: 978-604-9985-67-6				2020
33.	Application of geospatial technologies in constructing a flash food warning model in northern mountainous regions of Vietnam: a case study at Trinh Tuong commune, Bat Xat district, Lao Cai province	2	x	Bulletin of Geography. Physical Geography Series ISSN: 2300-8490	ESCI/ Scopus IF=0.5, Q4		20: 31-43	07/ 2021
34.	Hiện trạng chất lượng nước thải chăn nuôi lợn sau Biogas tại một số khu vực nghiên cứu của tỉnh Bắc Ninh	3		Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 11 ISBN: 978-604-334-789-0			1: 319-326	08/ 2021
35.	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển bền vững ngành nuôi trồng thủy sản trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	2	x	Kỷ yếu Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ 11 ISBN: 978-604-334-789-0			1: 759-765	08/ 2021
36.	Flash Flood hazard mapping using satellite images and GIS integration method: a case study of Lai Chau province, Vietnam	1	x	Geographia Technica ISSN: 2065-4421	ESCI/ Scopus IF=1.2 Q3		16(2): 105-115	08/ 2021
37.	Ứng dụng GIS trong đánh giá xói mòn đất tại xã Tả Phìn, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	1	x	Tạp chí Khoa học đất ISSN: 2525-2216			65: 162-166	09 /2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng /Năm công bố
38.	Evaluation of mangrove rehabilitation after being destroyed by chemical warfare using remote sensing technology: a case study in Can Gio mangrove forest in Mekong Delta, Southern Vietnam	5	x	Applied ecology and Environmental Research ISSN: 1785-0037	ISI (SCIE) IF=0.71 Q3		19 (5):38-97-3930.	10/2021
39.	GIS and remote sensing: A review of applications to the study of the covid-19 pandemic	3	x	Geography, Environment, Sustainability ISSN: 2542-1565	Scopus IF=1.36 Q3		14(4): 117-124	12/2021
40.	Application of 3S technology in disaster risk research in the northern mountainous region of Vietnam	2	x	Geographia Technica ISSN: 2065-4421	ESCI/ Scopus IF=1.23 Q3		17(1): 117-129	03/2022

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín ứng viên là tác giả chính sau khi cấp bằng TS: 06 bài, số thứ tự lần lượt là [29], [33], [36], [38], [39], [40].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	CTĐT thạc sĩ ngành quản lý tài nguyên và môi trường	Tham gia	QĐ 388/QĐ-ĐHKH ngày 31/5/2015	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 4646/QĐ-ĐHTN ngày 5/12/2016	Mở ngành
2	CTĐT cử nhân ngành quản lý tài nguyên và môi trường	Tham gia	QĐ 138/QĐ-ĐHKH ngày 1/3/2019	Trường Đại học Khoa học	QĐ 683/QĐ-ĐHKH ngày 15/7/2020	Cập nhật CTĐT

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng
ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: ...

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: ...

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự,
các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù
bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 6 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

